

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 07 năm 2026*

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa thiết bị thí nghiệm cho Khoa Sinh học – Công nghệ Sinh học và Khoa Môi trường năm 2026, nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

- 1. Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
  - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
  - Nhận qua Email: [vtdquynh@hcmus.edu.vn](mailto:vtdquynh@hcmus.edu.vn) /Zalo: 0968144871 – Văn Thiên Diễm Quỳnh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến hết ngày 13 tháng 07 năm 2026.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 tháng 07 năm 2026.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 120 ngày (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
  - Tạm ứng: Không áp dụng.
  - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
  - Thời hạn thanh toán: trong vòng 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:

- Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học tự nhiên- 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Phương thức giao hàng: bàn giao lắp đặt, chạy thử và hướng dẫn sử dụng.
  - Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên- 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc đến khắc phục sửa chữa và thay thế vật tư - thiết bị, nhà thầu phải có cán bộ kỹ thuật đến hiện trường xem xét, đánh giá và có giải pháp thực hiện phù hợp.
  - Sửa chữa hư hỏng một cách nhanh nhất (trong vòng 48 giờ) trừ các trường hợp bất khả kháng (xác định thực tế).
5. Thành phần hồ sơ báo giá:
- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
  - Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
  - Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
  - Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của mặt hàng báo giá và tài liệu liên quan (nếu có).
6. Các thông tin khác:
- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
  - Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...
- Trân trọng thông báo.

**TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ**

(đã ký)

**Lê Thị Nga**



**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ**

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
1	Đầu dò lượng tử phóng xạ để đo DÒNG PHOTONS trong trường diệp lục PAR	LP471PAR02	Senseca	2025	Ý	Seseca	Bộ khuếch tán thạch anh opaline để hiệu chỉnh cosin (phép đo góc). Đầu dò sử dụng bộ lọc đặc biệt để tối ưu hóa phản ứng quang phổ Bức xạ hoạt động: 400 đến 700 nm Dải đo: $0.1 \mu\text{mol m}^{-2}\text{s}^{-1} \dots 10 \cdot 10^3 \mu\text{mol m}^{-2}\text{s}^{-1}$	Cái	1

2	Hệ thống điện di	Mupid-exU	Mupid	2025	Nhật Bản	Mupid	<p>Cung cấp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1 bê điện di</li> <li>1 nắp đậy an toàn</li> <li>1 nguồn điện di</li> <li>2 khay điện di loại nhỏ</li> <li>1 khay điện di loại lớn.</li> <li>4 lược điện di (13 và 26 giếng)</li> <li>1 khay đồ gel</li> <li>1 hướng dẫn sử dụng</li> </ul> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>(1) Bộ phận điện di:</p> <p>Kích thước tổng (RxCxD): 183 x 56 x 164 mm</p> <p>Vật liệu: nhựa trong suốt cho tia UV đi qua (50% tại 254nm, 80% tại 312nm)</p> <p>Dung tích: 270 – 320 ml (chỉ buffer)</p> <p>Sức chứa mẫu: Tương thích với micropipette đa kênh</p> <p>(2) Nắp an toàn:</p> <p>Kích thước tổng (RxCxD): 197 x 38 x 169 mm</p> <p>Hệ thống khóa an toàn: nếu không có nắp, nguồn sẽ không được mở</p> <p>(3) Nguồn cấp:</p> <p>Kích thước tổng (RxCxD): 75 x 62 x 170 mm</p> <p>Khối lượng: 410 g</p> <p>Điện thế đầu vào: AC 100~240V,</p>	Cái	1
---	------------------	-----------	-------	------	----------	-------	--	-----	---

50/60 Hz  
Điện thế đầu ra: 18V, 35V, 50V, 25V, 70V, 100V, 135V. Kiểm soát công suất và điện thế định ổn định ở 140V  
Công tắc an toàn: Công tắc vi mô trong tình huống nguồn điện không có nắp an toàn, không có đầu ra của Nguồn điện  
Cài đặt thời gian: 0 ~ 99 phút hoặc chế độ liên tục (có hỗ trợ tắt tạm thời)  
Chức năng ghi nhớ: tự động lưu trữ (giá trị điện thế V & thời gian T sau cùng)  
(4) Khay đỡ gel :  
Số lượng: 02 khay nhỏ và 01 khay lớn  
Kích thước khay nhỏ (RxCxD): 130 x 16.5 x 59.5 mm  
Kích thước khay lớn (RxCxD): 130 x 24 x 122 mm  
Làm bằng vật liệu có khả năng chịu nhiệt lên đến 100°C  
(5) Lược tải mẫu :  
Lựa chọn lược có số giếng: 13 giếng (khoảng cách 9mm) - 26 giếng (khoảng cách 4.5mm)  
Số lượng: 4 (hỗ trợ 13 hoặc 26 giếng)  
Làm bằng vật liệu có khả năng chịu nhiệt lên đến 100°C  
(6) Giá đỡ khuôn đỡ gel :  
Kích thước tổng (RxCxD): 149 x 20

x 125 mm

3	Thiết bị cất nước 1 lần	BASIC/PH4	Bhanu	2025	Ấn Độ	Bhanu	Cung cấp bao gồm: Máy chính + Phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt/ Anh Thông số kỹ thuật: Đầu ra: 4 lít/ giờ Độ dẫn điện (đối với nước chưa xử lý): 3.0 - 4.0 $\mu$ s/cm Độ dẫn điện (đối với nước đã qua xử lý): 1.5 - 2.0 $\mu$ s/cm Độ pH: 5.5 - 6.0 Chất lượng nước cất: không chứa Pyrogen Nguồn cấp: 220/240V; 50/60 Hz; 1 pha Thanh đốt gia nhiệt: 3KW Nước cấp: 1 lít/ phút Áp suất nước: 3 p.s.i (0.2 x 105 NM-2)	Cái	1
4	Tủ lắp ghép	No.1610	Duy Tân	2025	Việt Nam	Duy Tân	Kích thước: 45 x 45 x 26 cm Vật liệu: nhựa PP, ABS Màu sắc: Dương, Hồng, Vàng, Tím, Trắng	Cái	30
5	Nhíp 30cm, đầu tù, không mẫu		AAS	2025	Pakistan	AAS	Vật liệu: Thép không gỉ Kích thước: 30 cm	Cái	15
6	Cán dao mổ số 3		AAS	2025	Pakistan	AAS	Chất liệu: Thép không gỉ Size: #3	Cái	15
7	Ống đong nhựa 100ml, vạch sơn xanh	US/R-C43308-0100B	ONELAB	2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Nhựa PP Đế ngũ giác Dung tích: 100ml Class A	Cái	15
8	Ống nghiệm thủy tinh có nút vặn F20X200MM	BLS.2201.08	Biohall Germany	2025	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Kích thước: 20 x 200mm Dung tích: 40ml Nắp nhựa PP	Cái	500

9	Bộ dụng cụ phân phối chất lỏng Hipette	7030700000	Dlab	2025	Trung Quốc	Dlab	<p>Cung cấp bao gồm:  Dụng cụ phân phối chất lỏng đơn kênh 0.5-10ul: 1 cái  Dụng cụ phân phối chất lỏng đơn kênh 10-100ul: 1 cái  Dụng cụ phân phối chất lỏng đơn kênh 100-1000ul: 1 cái  Giá ngang cho micropipet: 1 cái  Dụng cụ mở : 1 cái  Bút hipette (bút bi)  Mô tả:  Thiết kế có trọng lượng và lực hút nhẹ với khả năng điều chỉnh dải đo mượt mà và hành trình piston vận hành mang lại trải nghiệm thoải mái khi dùng pipet  Vật liệu đặc biệt, các thành phần được và công nghệ được cải tiến làm cho giảm thiểu một cách hiệu quả về lực vận hành đảm bảo độ chính xác, tin cậy và độ bền  Vật liệu cấu thành hoàn toàn có thể hấp tiệt trùng. Việc này cung cấp khả năng bảo vệ khỏi hóa chất và sự ăn mòn, đồng thời khả năng chống tia UV cao giúp tăng độ bền.  Có chức năng khóa thể tích.</p>	Bộ	1
10	Dụng cụ trợ giảng	UZ-U2	Unizone	2025	Trung Quốc	Unizone	<p>Công suất khi dùng với mic: 10W  Dung lượng pin của loa: 3.7V lithium/ 2600mA  Tần số: 50Hz - 18 KHz  Dải tần số của mic: 900MHz  Dung lượng pin mic: 3.7V lithium/ 250mA</p>	Bộ	5

11	Dụng cụ gia nhiệt hồng ngoại	KG20IFT1	Kangaroo	2025	Trung Quốc	Kangaroo	Công suất vùng nấu: 2000W Điện áp: 220V - 50Hz Chất liệu mặt: Kính Ceramic Có chức năng hẹn giờ	Cái	5
12	Tủ mát 300 lít	LC-300	Alaska	2025	Trung Quốc	Alaska	Công suất 120W Tay nắm chìm hiện đại Hệ thống đèn LED. Tủ có khóa an toàn Hệ thống sưởi kính bằng hơi nóng từ compressor Cửa kính 2 lớp sử dụng công nghệ LOW-E chống đọng sương Sử dụng Gas R600A, tiết kiệm điện năng Dung tích: 300 lít Nhiệt độ: 0 ~ 10°C Nguồn: 220V/ 50Hz	Cái	1
13	Lò vi sóng	MWP-MM20P	Toshiba	2025	Trung Quốc	Toshiba	Dung tích: 20 lít Công suất vi sóng: 700W Chất liệu buồng: Thép phủ sơn chống dính	Cái	3

14	Máy ủ lác đĩa phiến	RS-TS 5	Phoenix Instrument	2025	Trung Quốc	DLAB SCIENTIFIC CO.,LTD	<p>Cung cấp bao gồm:  Máy chính (chưa gồm khối gia nhiệt)  Khối gia nhiệt 2ml, 24 vị trí (đã gồm nắp), Code: TSB-20  Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt/ Anh  Thông số kỹ thuật:  Kiểu lác: lác tròn  Biên độ lác: 3mm  Dải nhiệt độ: RT + 5 đến 99.9°C  Độ chính xác nhiệt độ: 0.5°C  Tốc độ gia nhiệt cực đại: 5.5°C/ phút  Tốc độ làm mát cực đại: 5°C/ phút (từ 100°C về nhiệt độ môi trường)  Tốc độ: 200 - 1500 vòng/ phút  Động cơ: Động cơ DC không chổi than  Chương trình: 9  Màn hình: TFT  Công suất: 200W  Nguồn cấp: 200-240V, 50/ 60Hz</p>	Cái	2
----	---------------------	---------	--------------------	------	------------	-------------------------	---	-----	---

15	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet 1 kênh 2-20ul	LHP2-V2	Phoenix Instrument	2025	Trung Quốc	Dlab	<p>Cung cấp bao gồm:  Micropipet+ bộ dụng cụ hiệu chỉnh, vệ sinh  C/A Giấy chứng nhận hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn nhà sản xuất  Mô tả:  Dòng micropipet thay đổi thể tích, hấp tiết trùng  Thiết kế nhẹ, tiện dụng, lực nhấn thấp  Phù hợp cho cả người thuận tay trái và tay phải  Dễ dàng hiệu chỉnh và bảo trì với dụng cụ đi kèm  Giấy chứng nhận hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn DIN ISO 12650  Dễ dàng điều chỉnh thể tích  Đầu tip được đẩy ra mượt mà  Tương thích với nhiều loại đầu tip  Thông số kỹ thuật:  Dung tích (μl): 2-20  Sai số (± %): 1.20  Độ chính xác (&lt;%) : 1.00</p>	Cái	10
16	Quạt bàn	B1612	Senko	2025	Việt Nam	Senko	<p>Loại motor: Bạc thau  Tiện ích: Công tắc và các phần bảo vệ môi nối  dây làm bằng chất liệu chống cháy,  Lồng quạt có  khe hở nan quạt nhỏ</p>	Cái	1
17	Buồng đếm thủy tinh Neubauer Improved(Cải tiến), (dark lines), mark CE, không tráng bạc	0640010	Marienfeld	2025	Đức	Marienfeld	<p>Được làm bằng kính quang học đặc biệt  Tuân thủ theo tiêu chuẩn DIN 12847  Dưới kính hiển vi, các vạch của</p>	Cái	10

							buồng đếm tiêu chuẩn hiện lên màu tối. Chiều sâu của buồng: 0.1mm		
18	Lam kính trắc vi		ONELAB	2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Lam kính được khắc vạch chia độ chính xác Chất liệu: Thủy tinh	Cái	6
19	Đầu quan sát 3 mắt 30°/20 (50:50)	415501-1405-000	Carl Zeiss	2025	Trung Quốc	Carl Zeiss	Phụ kiện cho kính hiển vi Carl Zeiss (Primostar 1)	Cái	1
20	Hộp Đầu típ 1000ul	21-1000	Biologix	2025	Trung Quốc	Biologix	Được làm từ nhựa PP, có thể hấp tiệt trùng Không chứa Rnase và Dnase Dung tích: 1000ul Màu sắc: xanh dương Tiệt trùng: có	Hộp/ 100 cái	20
21	Máy ép chậm	SHD5502	Sunhouse	2025	Trung Quốc	Sunhouse	Công suất: 240W Dung tích: Cốc đựng nước: 0.8 lít - Cốc đựng bã: 0.8 lít Tiện ích: Chân đế chống trượt, Vòi chống nhỏ giọt, Có chổi vệ sinh máy Tính năng an toàn: Tự ngắt khi quá tải, Chi hoạt động khi cối xay được lắp đúng	Cái	1
22	Rotor văng 4 x 200 mL	1754 + 1752 + 1751 + 1778	Hettich	2025	Trung Quốc	Hettich	Cung cấp bao gồm: 1 x Rotor văng (Code: 1754) 4 x Giỏ ly tâm (Code: 1752) 4 x Nắp đậy giỏ ly tâm (1751) 4 x cho ống 200ml (Code: 1778)	Bộ	1

23	Thiết bị ghi nhận hình ảnh	Axiocam 212	Carl Zeiss	2025	Trung Quốc	Carl Zeiss	<p>Cung cấp bao gồm:  Máy chính  Dây nguồn  Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt/ Anh  Thông số kỹ thuật:  Kiểu cảm biến: CMOS với màng trập cuộn  Kích thước cảm biến:  + Kích thước đường chéo 9.3mm (1/ 1.7") toàn cảm biến  + Kích thước đường chéo 8.2mm (1/ 2.1"), Ultra HD và Full HD  Lượng điểm ảnh (độ phân giải):  + 12 megapixel: 4032 (ngang) x 3044 (dọc)  + 8.1 megapixel: 3840 (ngang) x 2160 (dọc)  + 2.1 megapixel: 1920 (ngang) x 1080 (dọc)  Giao diện: HDMI, USB 3.0 type C, USB 2.0 Type A, RJ45 và M8</p>	Cái	1
24	Adapter camera P95-C 1/2" 0.5x	P95-C	Carl Zeiss	2025	Trung Quốc	Carl Zeiss	Phụ kiện cho kính hiển vi Carl Zeiss	Cái	1
25	Đầu tít vi mô hình nón	630-0418	Sonics	2025	Mỹ	Sonics	<p>Kích thước: 1/8" (3mm)  Thể tích: 1-15ml  Biên độ tối đa: 40%  Biên độ: 200um</p>	Cái	1

26	Dụng cụ phân phối chất lỏng 12 kênh 10-100ul	Research plus	Eppendorf	2025	Đức	Eppendorf SE	<p>Cung cấp bao gồm:  Dụng cụ phân phối chất lỏng 12 kênh 10-100ul: 1 cái</p> <p>Mô tả:  Là loại pipet siêu nhẹ, khi thao tác chỉ cần 1 lực nhỏ, tránh mỏi tay khi thao tác nhiều  Có khả năng kháng hóa chất cao  Nút ấn nhả típ ở vị trí thuận tiện hạn chế di chuyển và có lực ấn nhẹ  Màn hình thể tích hiển thị 4 chữ số  Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette</p>	Cái	1
27	Dụng cụ phân phối chất lỏng 12 kênh 30-300ul	Research plus	Eppendorf	2025	Đức	Eppendorf SE	<p>Cung cấp bao gồm:  Dụng cụ phân phối chất lỏng 12 kênh 30-300ul: 1 cái</p> <p>Mô tả:  Là loại pipet siêu nhẹ, khi thao tác chỉ cần 1 lực nhỏ, tránh mỏi tay khi thao tác nhiều  Có khả năng kháng hóa chất cao  Nút ấn nhả típ ở vị trí thuận tiện hạn chế di chuyển và có lực ấn nhẹ  Màn hình thể tích hiển thị 4 chữ số  Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette</p>	Cái	1

28	<p>Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 20-200ul</p>	LHP2-V20	Phoenix Instrument	2025	Trung Quốc	Dlab	<p>Cung cấp bao gồm:  Micropipet+ bộ dụng cụ hiệu chỉnh, vệ sinh  C/A Giấy chứng nhận hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn nhà sản xuất  Mô tả:  Dòng micropipet thay đổi thể tích, hấp tiết trùng  Thiết kế nhẹ, tiện dụng, lực nhấn thấp  Phù hợp cho cả người thuận tay trái và tay phải  Dễ dàng hiệu chỉnh và bảo trì với dụng cụ đi kèm  Giấy chứng nhận hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn DIN ISO 12650  Dễ dàng điều chỉnh thể tích  Đầu tip được đẩy ra mượt mà  Tương thích với nhiều loại đầu tip  Thông số kỹ thuật:  Dung tích (μl): 20-200  Sai số (± %): 0.80  Độ chính xác (&lt;%) : 0.30</p>	Cái	10
----	---	----------	--------------------	------	------------	------	--	-----	----

29	Thiết bị trợ nghiền kiểu con lăn	BML-2	Daihan	2025	Hàn Quốc	Daihan	<p>Cung cấp bao gồm:  Máy chính (không bao gồm bình nghiền)  Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt/ Anh  Mô tả thiết bị:  Con lăn cao su chống tĩnh điện giữ cho bình nghiền ở vị trí cân đối  Bảo vệ quá tải  Hoạt động có thể lập trình: 10 bước 6 chương trình  Thông số kỹ thuật:  Sức chứa: Tối đa 2 bình nghiền  Động cơ: Động cơ giảm tốc DC 40W (tỷ lệ 5:1)  Tải tối đa: 30kg  Dải tốc độ: 50 ~ 600 rpm (vòng/phút)  Độ chính xác tốc độ: <math>\pm 5</math> rpm (vòng/phút)  Cài đặt thời gian: 99 giờ 59 phút (có thể lập trình)  Màn hình: LCD với đèn nền.  Điều khiển: Bộ điều khiển phản hồi kỹ thuật số có thể lập trình với công tắc 2 vòng xoay đồng tâm (xoay + nhấn)  Kích thước con lăn: 50 x 300mm  Nguồn cấp: 1 pha, AC 230V, 50/60 Hz</p>	Cái	1
30	Bình nghiền sứ 1.5 lít (nắp kẹp)		AS ONE	2025	Trung Quốc		<p>Đường kính: 150mm  Chiều dài: 215mm  Cung cấp gồm: Bi sứ 20mm x 20 cái, Bi sứ 25mm x 20 cái</p>	Cái	1

31	Bơm chân không màng kháng hóa chất	C610	Wiggins	2025	Trung Quốc	Wiggins	<p>Cung cấp bao gồm: Bơm C610+</p> <p>Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt</p> <p>Mô tả:</p> <p>Kháng hóa chất cao- vật liệu PTFE</p> <p>Yên tĩnh và độ rung thấp</p> <p>Thiết bị bảo vệ nhiệt</p> <p>Chứng nhận an toàn quốc tế</p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>Max. flow rate (m3/h)/Lưu lượng( m3/giờ): 2.22</p> <p>Max. flow rate (L/min)/Lưu lượng( Lít/phút): 37</p> <p>Ultimate vacuum(mbar abs)/Mức chân không tới hạn (mbar): 2-4</p> <p>Max. power/Công suất (W) : 270</p> <p>Motor rotation (RPM)/ Tốc độ motor (Vòng/phút): 1450</p> <p>Pump head/ đầu bơm: 2</p> <p>Port thread/ Đường kính ống dẫn khí (mm): 10</p> <p>Noise level / Độ ồn(dB): 60</p> <p>Power/nguồn (V / Hz) : 220/50</p> <p>Ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Chung cất chân không</li> <li>* Hóa hơi chân không</li> <li>* Cô quay chân không và ly tâm</li> <li>* Làm khô thông thường và làm khô gel</li> </ul>	Cái	1
----	---------------------------------------	------	---------	------	------------	---------	--	-----	---

32	Tủ mát	VH-1009HP3	Sanaky	2025-2026	Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>"- Dung tích tổng: 1000 lít</li> <li>- Dung tích sử dụng: 900 lít</li> <li>- Số cửa: 2 cửa</li> <li>- Nhiệt độ ngăn mát (độ C): 0°C ~ 10°C</li> <li>- Công nghệ tiết kiệm điện: Inverter</li> <li>- Công nghệ tích hợp: Công nghệ làm lạnh Nofrost</li> <li>- Chất liệu dàn lạnh: Đồng</li> <li>- Chất liệu lòng tủ: Hợp kim nhôm sơn tĩnh điện/PCM (Hợp kim thép chống rỉ)</li> <li>- Chất liệu bên ngoài: Thân tủ: Tôn sơn tĩnh điện/PCM (Hợp kim thép chống rỉ),</li> <li>- Chất liệu kính: Kính cách nhiệt Low-E</li> <li>- Tiện ích; đèn LED, Nút điều chỉnh nhiệt độ bên ngoài tủ, khóa cửa tủ, inverter tiết kiệm điện, cửa kính, cánh xe"</li> </ul>	Cái	1
----	--------	------------	--------	-----------	----------	---	-----	---

33	Cân kỹ thuật 3 số lẻ	TW423L	Shimadzu	2025	Philippines	Shimadzu	<p>Cung cấp bao gồm:  Cân chính  Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt/ Anh  Mô tả:  Chỉ cần nhấn hai phím để hiệu chỉnh cân khi cần thiết  Quá trình hiệu chỉnh rất nhanh, chỉ mất 15 giây  Thông số kỹ thuật:  Khả năng cân: 420g  Độ hiển thị nhỏ nhất: 0.001g  Độ lặp lại: 0.001g  Độ tuyến tính: <math>\pm 0.002g</math>  Chuẩn khối lượng: chuẩn nội  Nhiệt độ môi trường hoạt động: 5-40°C  Đường kính mặt đĩa cân: ~ 110mm  Yêu cầu về nguồn điện: 12V, 1A</p>	Cái	3
34	Thiết bị cất nước 1 lần	BASIC/PH4	Bhanu	2025	Ấn Độ	Bhanu	<p>Cung cấp bao gồm:  Máy chính + Phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm  Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt/ Anh  Thông số kỹ thuật:  Đầu ra: 4 lít/ giờ  Độ dẫn điện (đối với nước chưa xử lý): 3.0 - 4.0<math>\mu</math>s/cm  Độ dẫn điện (đối với nước đã qua xử lý): 1.5 - 2.0<math>\mu</math>s/cm  Độ pH: 5.5 - 6.0  Chất lượng nước cất: không chứa Pyrogen  Nguồn cấp: 220/240V; 50/60 Hz; 1 pha  Thanh đốt gia nhiệt: 3KW  Nước cấp: 1 lít/ phút  Áp suất nước: 3 p.s.i (0.2 x 105 NM-2)</p>	Cái	2

35	Máy Quang phổ UV-VIS	SP-UV1000	Phoenix Instrument Germany	2025	Trung Quốc	<p>Cung cấp bao gồm:  Máy chính  04 cuvet thạch anh  Bao che bụi  Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/ Việt  Hệ thống quang học: 1 chùm tia  Nguồn sáng: Đèn tungsten và deuterium lamp  Bề rộng quang phổ: 4.0nm  Dải sóng: 200 - 1000nm  Độ chính xác bước sóng: <math>\pm 2</math>nm  Bước sóng lặp lại: <math>\leq 1</math>nm  Khoản trắc quang: -0.3 - 3.0 A, 0 ~ 200 %T  Độ chính xác truyền quang: <math>\pm 0.003</math> A tại 0.5 A; <math>\pm 0.006</math> A tại 1.0 A; <math>\pm 0.5\%</math>T tại 100%T  Độ lặp lại trắc quang: <math>\leq 0.0015</math> A tại 0.5 A; <math>\leq 0.003</math> A tại 1.0 A; <math>\leq 0.25\%</math>T tại 100% T  Độ ổn định: <math>\leq 0.002</math> A/h tại 500 nm (sau khi khởi động 2 giờ)  Độ lệch ánh sáng: <math>\leq 0.2\%</math>T tại 360nm  Số vị trí đặt cuvet: 4 vị trí, 10mm  Hiển thị: LCD  Kết nối: Cổng USB &amp; máy in  Nguồn điện AC: 220V, 60 Hz, 120W</p>	Cái	2
----	----------------------	-----------	-------------------------------	------	------------	---	-----	---

36	Máy khuấy từ gia nhiệt	RSM-14HP	Phoenix Instrument Germany	2025	Trung Quốc	DLAB SCIENTIFIC CO.,LTD	<p>Cung cấp bao gồm:  Máy chính  Dây nguồn  Giá đỡ sensor nhiệt độ  Sensor nhiệt độ PT1000-A  Thanh khuấy từ 1 cái  Hướng dẫn sử dụng Tiếng Việt/ Anh  Thông số kỹ thuật:  Thể tích khuấy: 5 lít (H<sub>2</sub>O)  Tốc độ khuấy: 200 - 1500 rpm  Phạm vi nhiệt độ: RT+ 5°C đến 380°C  Công suất gia nhiệt: 500W  Độ chính xác nhiệt: 1°C  kích thước mặt gia nhiệt: 140 x 140 mm  Đĩa đặt mẫu: Vỏ nhôm phủ gốm  Động cơ: DC không chổi than  Màn hình hiển thị: LCD  Kích cỡ cá từ (max): 50 mm  Kết nối đầu dò sensor ngoài: có  Nhiệt độ an toàn cố định là 420°C  Nguồn điện: 100 - 240 VAC, 50/60 Hz  Công suất nguồn: 510 W  Bảo vệ theo tiêu chuẩn class acc.  EN60529: IP21</p>	Cái	2
----	------------------------	----------	----------------------------------	------	------------	-------------------------------	--	-----	---

37	Thiết bị gia nhiệt	REC 7 Digital	Velp	2025	Ý	Velp	<p>Cung cấp bao gồm:  Máy chính (không bao gồm đầu dò nhiệt độ)  Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt/ Anh  Mô tả thiết bị:  Bộ hẹn giờ có thể lập trình, với dải thời gian từ 1 phút đến 99.59 giờ, cho phép thiết bị vận hành tự động mà không cần người trực, qua đó giảm bớt nhu cầu giám sát liên tục và nâng cao hiệu quả vận hành.  Thông số kỹ thuật:  Vật liệu thân vỏ: Technopolymer  Vật liệu tấm gia nhiệt: Ceramic  Kích thước tấm gia nhiệt: 180 x 180mm  Điều khiển gia nhiệt: Điện tử  Bước cài đặt nhiệt độ: 5°C  Dải nhiệt độ: RT đến 550°C  Hệ thống cảnh báo nhiệt độ cao (HOT): hiển thị trên màn hình (Khi nhiệt độ trên 50°C)  Công suất đầu vào: 780W  Nhiệt độ môi trường cho phép: 5 - 40°C  Nguồn điện: 230V/ 50-60Hz</p>	Cái	6
----	--------------------	---------------	------	------	---	------	--	-----	---

38	Bơm định lượng	LD54S2-VTC1-CZXXX	Pulsafeeder	2025	Mỹ	Pulsafeeder	<p>Công suất danh định: 1.25 GPH (galon/giờ); 30 GPD (Galon/ ngày); 4.7 LPH (Lít/ giờ)</p> <p>Áp suất cực đại: 80 PSI (5.6 BAR)</p> <p>Điều khiển: Thủ công</p> <p>Kích thước ống kết nối: Ống có đường kính trong 0.25 inch và đường kính ngoài 0.38 inch</p> <p>Chất liệu đầu và phụ kiện chi tiết của bơm: PVC</p> <p>Chất liệu vòng đệm và gioăng: nhựa teflon</p> <p>Chất liệu bi: Ceramic</p> <p>Chứng chỉ CE</p> <p>Nguồn cấp: 230V/ 50-60Hz</p>	Cái	3
39	Bơm định lượng	LBS4S2-VTC1	Pulsafeeder	2025	Mỹ	Pulsafeeder	<p>Công suất danh định: 2.42 GPH (galon/giờ); 58 GPD (Galon/ ngày); 9.1 LPH (Lít/ giờ)</p> <p>Áp suất cực đại: 100 PSI (7 BAR)</p> <p>Tần suất hành trình: 250 bước/ phút (SPM)</p> <p>Điều khiển: Thủ công</p> <p>Kích thước ống kết nối: Ống có đường kính trong 0.25 inch và đường kính ngoài 0.38 inch</p> <p>Chất liệu đầu và van bơm: PVC</p> <p>Chất liệu vòng đệm và gioăng: nhựa teflon</p> <p>Chất liệu bi: Ceramic</p> <p>Nguồn cấp: 230V/ 50-60Hz</p>	Cái	3

40	Máy khuấy Jartest	JLT 6	Velp	2025	Ý	Velp	<p>Cung cấp bao gồm</p> <p>Máy chính</p> <p>06 cánh khuấy</p> <p>Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt/ Anh</p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>Vật liệu cấu thành: kim loại sơn phủ epoxy</p> <p>Vị trí đặt mẫu: 6 vị trí</p> <p>Mặt sau: có thể ngắt kết nối chiếu sáng</p> <p>Cánh khuấy thép không rỉ: có thể điều chỉnh chiều cao bằng mâm cặp tự chặn.</p> <p>Bộ điều khiển: cùng tốc cho mỗi trục</p> <p>Điều khiển tốc độ: từ 10 đến 300 rpm</p> <p>Bước nhảy: 1 rpm</p> <p>Cài đặt thời gian: 0 đến 999 phút; 0 đến 99 giờ hoặc liên tục</p> <p>Công suất: 19W</p>	Cái	2
----	-------------------	-------	------	------	---	------	---	-----	---

41	Bộ nguồn DC	SP-3005	Twintex	2025	Đài Loan	Twintex	<p>Cung cấp bao gồm:  Máy chính  Dây nguồn  Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt/ Anh  Thông số kỹ thuật:  Đầu ra định mức: 0-30V; 0-5A  Hoạt động điện áp không đổi:  + Ổn định dòng: <math>\leq 0.05\% + 1mV</math>  + Ổn định tải: <math>\leq 0.1\% + 5mV</math>  + Độ gợn và nhiễu: <math>\leq 10mVrms</math>  Hoạt động dòng điện không đổi:  + Ổn định dòng: <math>\leq 0.05\% + 10mA</math>  + Ổn định tải: <math>\leq 0.1\% + 10mA</math>  + Độ gợn và nhiễu: <math>\leq 20mArms</math>  Hiển thị điện áp: LED 3 chữ số  Hiển thị dòng điện: LED 3 chữ số  Độ phân giải: 100mV / 10mA  Độ chính xác: <math>\pm (1\%</math> của giá trị đọc + 1 chữ số)  Thông số chung:  Sự bảo vệ: Bảo vệ quá dòng, cố định 105% dòng định mức; Bảo vệ quá áp, cố định 105% điện áp định mức; Bảo vệ quá nhiệt: khi nhiệt độ bên trong đạt <math>65\text{ }^{\circ}\text{C} \pm 5\text{ }^{\circ}\text{C}</math>, OTP được kích hoạt và đầu ra sẽ bị ngắt.  Môi trường hoạt động: <math>0\text{ }^{\circ}\text{C} \sim 40\text{ }^{\circ}\text{C}</math>, <math>\leq 80\%</math> RH  Môi trường lưu trữ: <math>-10\text{ }^{\circ}\text{C} \sim 70\text{ }^{\circ}\text{C}</math>, <math>\leq 70\%</math> RH  Nguồn năng lượng: 230V <math>\pm 10\%</math>, 50 / 60Hz</p>	Cái	3
42	Thiết bị thổi khí	HL-25	HaiLea	2025	Trung Quốc	HaiLea	<p>Công suất: 25W  Áp suất: 0.015 Mpa  Lưu lượng: 45L/ phút  Điện áp: 220V/ 50Hz  Đầu ra: 6</p>	Cái	10



## PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

### Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán :
- Điều khoản bảo hành:

